

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 10/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Mạnh.

Ông Đinh Văn Thuấn.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Quân, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đình Cấp, là Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thị H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2001; tại xã V, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (nay là thôn Đ, xã P, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; chồng là Nguyễn Quốc B, có một con là Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 08 năm 2025; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Thành T, sinh năm 2005; nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995, vắng mặt.

2. Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1972, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị H, có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 11 giờ 34 phút ngày 31 tháng 3 năm 2025, bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 18D1 XXX.XX chở chị Nguyễn Thị H đi trên quốc lộ B hướng từ xã B đi xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định (cũ). Khi đi đến km 102 nơi có ngã ba giao nhau với đường vào thôn K thuộc địa phận thôn T, xã V, tỉnh Ninh Bình, bị cáo điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái vào đường thôn K nhưng do không chú ý quan sát nên bánh trước xe do bị cáo điều khiển va chạm vào phần bên phải khu vực cánh yếm xe mô tô biển số 18D1 YYY.YY do anh Phạm Thành T điều khiển đang di chuyển cùng chiều phía sau, làm anh T bị mất thăng bằng xô vào bức tường nhà ông Nguyễn Xuân Đ. Dẫn tới anh T bị thương được quần chúng Nhân dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, còn bị cáo, chị H bị xây xước nhẹ, đồng thời hai chiếc xe mô tô bị hư hỏng.

Ngay sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình), Phòng Cảnh sát giao thông Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình) đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại ngã ba giao cắt giữa quốc lộ B và đường vào thôn K. Hiện trường cho thấy lòng đường quốc lộ B được rải nhựa bằng phẳng, rộng 5,7m với vạch sơn đứt đoạn phân biệt hai chiều xe chạy, trong đó chiều từ ngã ba V đi xã T rộng 2,7m; đường vào thôn K rộng nhất 8m tại ngã ba. Các dấu vết tập trung bên trái đường hướng từ ngã ba V đi xã T, bao gồm: xe mô tô biển số 18D1 XXX.XX với đầu hướng về phía ngã ba V, đuôi hướng về xã T, chệch mép đường chuẩn, trục bánh trước bên trái cách điểm mốc km 102 quốc lộ B là 36,9m, cách tâm ngã ba là 1,6m và cách mép đường 0,1m, trục bánh sau bên trái cách mép đường 1,25m; vết cày dài 0,1m hướng từ ngã ba V đi xã T, tâm vết cách mép đường 1,63m và cách trục bánh trước xe 0,65m; đám nhựa vỡ kích thước (1,1x0,55)m, tâm vết cách mép đường 0,7m và cách trục bánh trước xe 7,1m; đám gạch vỡ kích thước (2,78x2,2)m nằm tại lề đường quốc lộ B, tâm vết cách mép đường 1,15m và cách vết nhựa 2,28m; xe mô tô biển số 18D1 YYY.YY đứng tại lề đường quốc lộ B vị trí đám gạch vỡ, đầu hướng về xã T chệch mép đường chuẩn, đuôi hướng ngã ba V chệch mép đường đối diện, trục bánh trước bên phải cách mép đường 2,4m. Đồng thời, ghi nhận dấu vết trên phương tiện: đối với xe Honda Vision biển số 18D1 XXX.XX, dấu vết tập trung bên trái bao gồm vết tì miết trên vành trước trái dính chất màu xanh kích thước (13x3)cm cách chữ M 01cm, vết tì miết gây vỡ chấn bunn trước trái kích thước (12x6)cm từ sau về trước và trái sang phải với điểm thấp nhất cách mặt đất 45cm, cao nhất 55cm, vết tì miết nứt vỡ cánh yếm và đèn chuyển hướng trái trước kích thước (16x10)cm cách đầu phía trên cánh

yếm 26cm và cao nhất cách mặt đất 78cm, vết tì miết cong vênh ốp kim loại bầu lọc gió trái kích thước (15x6)cm dính bột trắng cách mặt đất 38cm, vết va chạm bẹp lõm chân chống giữa trái kích thước (2x1)cm dính bột trắng cách mặt đất 27cm; đối với xe Honda Vision biển số 18D1 YYY.YY, dấu vết tập trung bên phải bao gồm vết va chạm vỡ hư hỏng cụm đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng hai bên, ốp nhựa và chắn bùn trước dính bột đỏ trắng kích thước (8x38)cm từ trước ra sau với điểm thấp nhất cách mặt đất 43cm, cao nhất 123cm, vết tì miết cánh yếm trước phải kích thước (20x12)cm từ trước về sau và phải sang trái cách đầu mỏm dưới cánh yếm 25cm với điểm thấp nhất 42cm, cao nhất 62cm, vết va chạm gãy vỡ ốp nhựa dưới đế chân phải kích thước (15x10)cm từ trước về sau và phải sang trái với điểm thấp nhất 20cm, cao nhất 30cm, toàn bộ xe dính bột trắng đục đỏ và cang trước cong vênh về phía sau.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, ngày 16 tháng 5 năm 2025 và ngày 14 tháng 7 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu giám định tỷ lệ thương tích của anh Phạm Thành T, giám định tốc độ và vị trí va chạm giữa hai xe mô tô theo video hiện trường vụ án lưu trong USB, trung cầu xác định xe mô tô biển số 18D1 XXX.XX có bật đèn tín hiệu hay không và khoảng cách giữa các xe.

Tại Bản Kết luận giám định số 715/KL-KTHS ngày 12 tháng 5 năm 2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (nay là Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình), kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định; không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số 18D1 YYY.YY trong mẫu cần giám định; vị trí điểm va chạm của hai phương tiện thuộc phần đường bên trái tính theo chiều di chuyển của xe mô tô biển số 18D1 YYY.YY.

Tại Bản kết luận giám định số 53/25/TgT ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Trung tâm Y khoa - Pháp y tỉnh Nam Định (nay là Trung tâm Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Bình), kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Thành T do thương tích gây nên hiện tại là 77% (bảy mươi bảy phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: vùng đầu, mặt va đập với vật cứng gây thương tích.

Tại Bản kết luận số 65/KL-KTHS ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Không đủ cơ sở xác định xe mô tô biển số 18D1 XXX.XX do bị cáo Nguyễn Thị H điều khiển trước khi chuyển hướng rẽ trái có bật xi nhan bên trái hay không trong mẫu cần giám định; không đủ cơ sở xác định khoảng cách giữa xe mô tô biển số 18D1 XXX.XX với xe mô tô biển số 18D1 YYY.YY tại thời điểm xe mô tô do bị cáo Nguyễn Thị H điều khiển bắt đầu chuyển hướng rẽ sang trái trong mẫu giám định.

Đối với anh Phạm Thành T điều khiển xe mô tô biển số 18D1 YYY.YY (không có giấy phép lái xe, trong máu không có nồng độ cồn, không có chất ma túy) đi trên quốc lộ B hướng từ xã Y (cũ) đi xã M (cũ), nơi có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên và có gờ giảm tốc. Do không chú ý quan sát,

không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn dẫn đến phần hông bên phải xe mô tô biển số 18D1 YYY.YY do anh T điều khiển va chạm với bánh trước xe mô tô biển số 18D1 XXX.XX do bị cáo H điều khiển đang chuyển hướng rẽ trái tại phần đường của xe đi ngược chiều. Sau đó, xe mô tô do anh T điều khiển tiếp tục đi thẳng đâm đổ tường của ông Nguyễn Xuân Đ. Hậu quả là anh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 77%. Hành vi của anh T đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 12 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nêu trên. Tuy nhiên, hành vi của anh T điều khiển xe mô tô biển số 18D1 YYY.YY không gây thiệt hại về người, sức khỏe và tài sản cho người khác nên không cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự, nên cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh T số tiền 1.000.000 đồng. Anh T không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hai chiếc xe mô tô bị hư hỏng nhẹ các bên tự sửa chữa và không có yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại. Ông Đ không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại về bức tường do anh T xô đổ.

Về xử lý vật chứng: Một xe mô tô biển số 18D1 YYY.YY mang tên chị Phạm Mai P (là chị gái của anh T) và một xe mô tô mang biển số 18D1 XXX.XX mang tên chị Nguyễn Thị H (bạn của bị cáo H). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị P, chị H. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho chủ sở hữu hai chiếc xe này.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-KV8 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án như nội dung đã nêu ở trên. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (là bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự và bị cáo đang nuôi con nhỏ); Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06

tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai mà bị cáo và những người làm chứng, người chứng kiến đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 34 phút ngày 31 tháng 3 năm 2025, bị cáo H có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 18D1 XXX.XX chở chị Nguyễn Thị H đi trên quốc lộ B theo hướng từ xã B đi xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định (cũ). Khi đi đến km 102 nơi có ngã ba giao nhau với đường vào thôn K thuộc địa phận thôn T, xã V, tỉnh Ninh Bình, bị cáo điều khiển xe chuyên hướng rẽ trái vào đường thôn K nhưng do không chú ý quan sát (vi phạm điểm 2 Điều 15 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ) nên bánh trước xe do bị cáo điều khiển va chạm vào phần bên phải khu vực cánh yếm xe mô tô biển số 18D1 YYY.YY do anh Phạm Thành T điều khiển đang di chuyển cùng chiều phía sau, dẫn đến anh T bị mất thăng bằng xô vào bức tường nhà ông Nguyễn Xuân Đ, gây ra vụ tai nạn giao thông làm anh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 77%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của pháp luật thì bị cáo đã phạm vào Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo H có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông này có một phần lỗi của bị hại, bị hại có đơn đề nghị miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo và hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Huế có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, căn cứ quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của luật hình sự đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Huế trong vụ án này thì không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về việc khấu trừ thu nhập: Tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự quy định trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Nhưng xét thấy, bị cáo H là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, đang phải nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử quyết định cho miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh T số tiền 1.000.000 đồng. Anh T đã nhận số tiền trên, không yêu cầu gì thêm. Về phần hư hỏng của hai chiếc xe mô tô có biển số 18D1 YYY.YY, 18D1 XXX.XX và bức tường thuộc sở hữu của ông Đ do anh T xô đổ, các bên tự sửa chữa, khắc phục hậu quả và không yêu cầu giải quyết bồi thường. Do vậy, về trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với hai chiếc xe mô tô có biển số 18D1 YYY.YY và 18D1 XXX.XX, quá trình điều tra hai chiếc xe mô tô này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho các chủ sở hữu. Xét thấy, việc trả lại hai chiếc xe mô tô không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, do vậy cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án, bị cáo H có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Thời hạn bắt đầu chấp hành án tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo H vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Phạm Thành T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi

hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng PC 01, PV 10, PV 06 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường